

Số 57/QĐ-CTĐBH

Biên Hòa, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025
Hội Chữ thập đỏ thành phố Biên Hòa

BAN THƯỜNG VỤ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 6569/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ cơ quan Hội Chữ thập đỏ TP Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND TP Biên Hòa
- Phòng TCKH TP
- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tuân



BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025

Hôm nay lúc 13h30 ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Văn phòng Hội Chữ thập đỏ thành phố Biên Hòa tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025

Thành phần tham dự:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1 - Ông Nguyễn Hữu Tuấn | : Chủ tịch Hội |
| 2 - Bà Đặng Thị Phương | : Phó Chủ tịch Hội, Chủ tịch CDCS |
| 3 - Bà Vũ Thị Hương | : UVBTV Hội |
| 4 - Bà Đặng Ngọc Tuyền | : Kế toán |
| 5 - Ông Trần Xuân Kính | : Thủ quỹ |
- + Chủ trì cuộc họp: Ông Nguyễn Hữu Tuấn
+ Thư ký biên bản: Bà Đặng Ngọc Tuyền

Nội dung:

- Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Hội Chữ thập đỏ thành phố Biên Hòa.
- Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025.

Địa điểm niêm yết: Văn phòng Hội Chữ thập đỏ thành phố Biên Hòa

Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 24/12/2024

Hồ sơ niêm yết: Quyết định về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của UBND thành phố Biên Hòa số 6569/QĐ-UBND ngày 20/12/2024.

* Mọi thông tin, phản ánh liên quan đến nội dung Bản công khai dự toán năm 2025 (nếu có) xin liên hệ gặp Bà Đặng Ngọc Tuyền, kế toán.

* Giao trách nhiệm cho ông Trần Xuân Kính, phụ trách văn phòng theo dõi, bảo quản hồ sơ niêm yết.

Biên bản được lập xong lúc 15h00 cùng ngày. Biên bản đã được thông qua cuộc họp và được mọi người nhất trí 100%.

Thư ký

Đặng Ngọc Tuyền

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Hữu Tuấn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: Hội Chữ thập đỏ Thành phố Biên Hòa
Chương: 717

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 57/QĐ-CTĐBH ngày 24/12/2024 của Hội CTĐ TP Biên Hòa)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.011
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.011
1	Chi quản lý hành chính	1.011
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.011
1.2.1	Thanh toán cá nhân:	631
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	631
1.2.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	250
	- Kinh phí hoạt động	225
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	25
1.2.3	Kinh phí hiến máu	130
	- Kinh phí hoạt động	117
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	13
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Biên Hòa, ngày 24 tháng 12 năm 2024

Người lập

[Signature]

Dặng Ngọc Tuyên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hữu Tuấn

Số: 6569 /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-STC ngày 16/12/2024 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND thành phố Biên Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND thành phố Biên Hòa về phương án phân bổ chi ngân sách địa phương và mức bổ sung ngân sách cấp dưới năm 2025 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 172/TTr-TCKH ngày 19/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Phòng, Ban, Đoàn thể, Hội, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố và Ban Chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa năm 2025 (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách

nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/01/2025 và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phong An

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6569/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024
của UBND thành phố Biên Hòa)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1063834



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.011.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	1.011.000.000
1.1	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	1.011.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	631.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:	631.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	250.000.000
	- Kinh phí hoạt động	225.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	25.000.000
1.1.3	Kinh phí hiến máu	130.000.000
	- Kinh phí hoạt động	117.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	13.000.000

Ghi chú :

- Kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức: 50 triệu x 05 biên chế.
- Số tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên được giữ lại ngân sách thành phố để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025.
- Chi hoạt động thường xuyên năm 2025 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản (phí bảo trì là 2.000.000 đồng/năm), kinh phí phần mềm HTCV-TL (20.000.000 đồng).